



# MARKET INSIGHTS REPORTS

09.07.2024

ĐỘ RỘNG PHÁ ĐỈNH GẦN NHẤT ĐANG GIA  
TĂNG



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Chỉ số sẽ sớm vượt mốc 1,300 điểm ?*
- 07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*El Nino và La Nina đang ảnh hưởng đến các kiểu thời tiết như thế nào*
- 10 TTCK MỸ  
*Dự báo chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	513
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	295
Số cổ phiếu giảm giá	155
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	238
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	105
Số cổ phiếu giảm giá	64
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	377
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	171
Số cổ phiếu giảm giá	119
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	87

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	86,851.90	74,930.12	11,921.79
% KL toàn thị trường	10.57%	9.12%	
Giá trị	2,547,827	2,996,792	(448,966)
% GT toàn thị trường	11.68%	13.73%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,855.20	1,513.78	341.42
% KL toàn thị trường	10.57%	9.12%	
Giá trị	65,177	59,306	5,871
% GT toàn thị trường	3.96%	3.61%	

### UPCOM

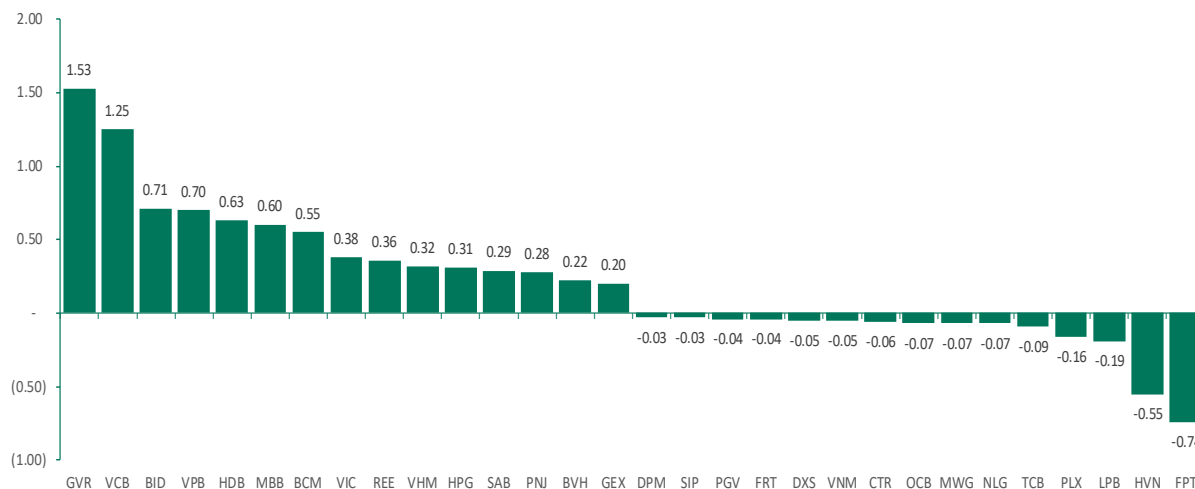
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	250.02	683.70	(433.68)
% KL toàn thị trường	0.36%	0.99%	
Giá trị	17,345	21,769	(4,424)
% GT toàn thị trường	1.20%	1.51%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

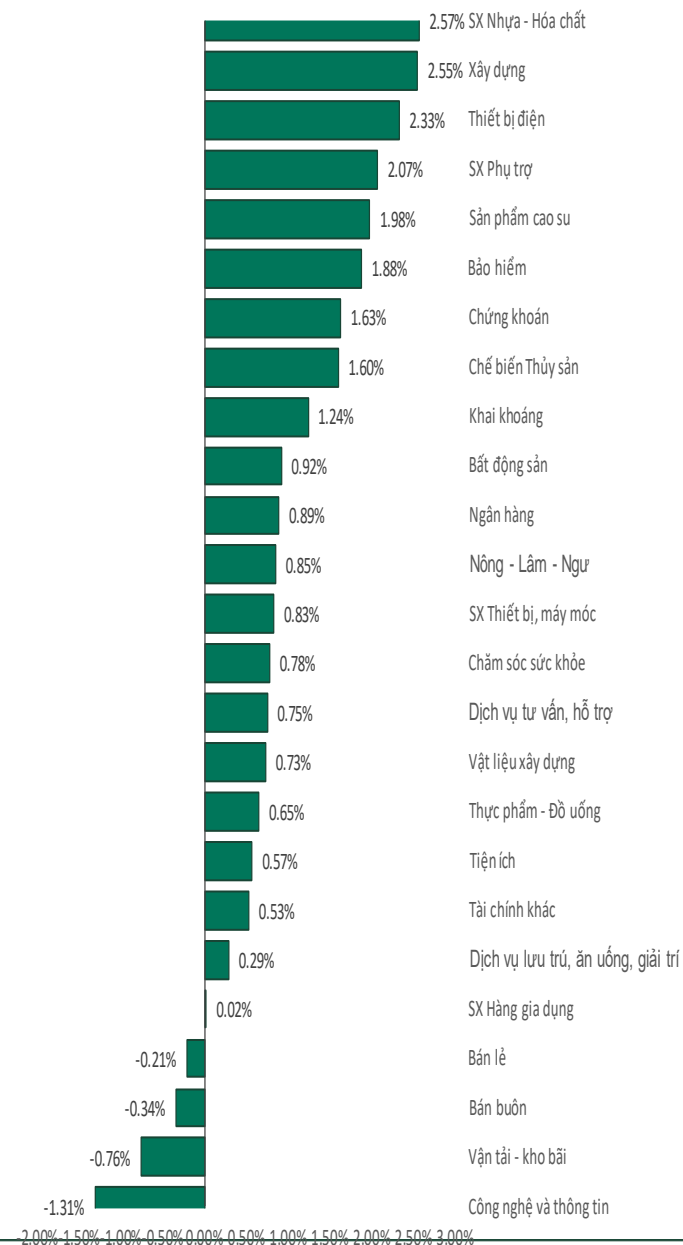
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,549,000	88,100	900 (1.03%)	14.26	2.84	6,180	492,399
2	BID	2,572,300	47,500	500 (1.06%)	11.39	2.10	4,171	270,771
3	FPT	9,676,100	137,500	-2,100 (-1.5%)	24.82	5.50	5,541	200,812
4	HPG	22,548,200	29,000	200 (0.69%)	18.11	1.60	1,601	185,491
5	GAS	1,535,400	79,000	300 (0.38%)	15.41	2.67	5,127	181,442
6	CTG	4,731,800	32,700	100 (0.31%)	8.06	1.34	4,056	175,599
7	VHM	8,194,900	38,300	300 (0.79%)	7.54	0.85	5,081	166,772
8	VIC	2,286,700	40,800	400 (0.99%)	17.64	0.99	2,313	156,005
9	VPB	32,010,600	19,400	350 (1.84%)	12.67	1.08	1,531	153,918
10	GVR	8,135,400	38,000	1,500 (4.11%)	60.61	2.72	627	152,000

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 10.15 điểm (+ 0.79%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

#### (1) Sản xuất nhựa hóa chất, xây dựng, thiết bị điện, sản xuất phụ trợ, sản phẩm cao su, bảo hiểm, chứng khoán, chế biến thủy sản, khai khoáng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.

Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DGC, DCM, PHR, BMP, CSV, AAA, LAS, BFC, REE, HUT, VCG, PC1, CTD, BCG, CII, DPG, GEX, RAL, SAM, DRC, CSM, BVH, MIG, BIC, SSI, VCI, VND, HCM, SHS, VIX, BSI, CTS, VHC, ANV, IDI, PVS, PVD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

##### (i) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 44 – 55;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

##### (ii) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sóng 3 tăng giá với mục tiêu 80;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

##### (iii) PC1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

##### (iv) MIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 29;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

##### (v) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Các đường MA đang cắt lên nhau cho tín hiệu tăng giá trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

#### (2) Vận tải kho bãi, công nghệ thông tin, bán buôn, bán lẻ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CTR, HVN, PVT, HAH, VSC, VOS, DVP, PLX, MWG, FRT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

##### (i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT vẫn có mẫu hình tiêu cực với việc đạt mục tiêu sóng 5 và phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giảm giá. Về tổng thể cổ phiếu đang gặp khó khăn với áp lực bán mạnh từ khối ngoại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

##### (ii) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Three Inside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ trong quá trình điều chỉnh là vùng giá 137 – Tương ứng với MA(50) và cũng là mô hình kháng cự nay trở thành hỗ trợ trong lý thuyết phân tích kỹ thuật;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

##### (iii) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có thể đang vận động theo mô hình Rally – Base – Rally;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 48 – 53;;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

##### (iv) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rising Wedge đi đến điểm cuối với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực. Một Break Down sẽ xác nhận tín hiệu bán ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 491 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, TNH, VPB, PC1, BID, SAB, GMD, VNM, VHM, KBC... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, MSN, MWG, TCB, VRE, STB, HVN, SSI, FRT, DXG... Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 57 nghìn tỷ đồng và chúng ta đang tiến gần tới con số kỷ lục của năm 2021 là hơn 62 nghìn tỷ đồng. Với 24 phiên bán ròng liên tiếp thì đây cũng là một trong những chuỗi bán ròng dài nhất của khối ngoại tính tới thời điểm hiện tại. Trong giai đoạn qua, Fubon đang là quỹ bán ròng nhiều nhất trên sàn khớp lệnh ngoài ra chúng ta cũng đang chứng kiến đợt tái cơ cấu của các quỹ mà nhà đầu tư Thái Lan đầu tư vào. Tổng thể chúng ta đang ở trong giai đoạn rút vốn rất mạnh của các nhà đầu tư ngoại.

(ii) VN-Index sau khi có Break Down xuống mức thấp 1,250 điểm thì đã tăng quay trở lại vùng hỗ trợ này. Về cơ bản đây cũng là tín hiệu giao dịch tốt. Lực cung cũng suy kiệt và không xuất hiện tình trạng bán tháo cũng là tín hiệu kỹ thuật tích cực. Việc tăng trở lại và xóa cây nến giảm giá ngày 24/6/2024 là một tín hiệu tốt. Chúng ta cũng có một Break out thoát khỏi vùng đi ngang từ 17/6 – 24/6 vào hôm nay. Các yếu tố kỹ thuật cho thấy xu hướng tăng điểm đã quay trở lại.

(iii) Dòng tiền đã bắt đầu lan tỏa từ nhóm ngân hàng, chứng khoán, xây dựng, hóa chất tới các cổ phiếu có tính đầu cơ cao như GEX. Độ rộng phá đỉnh tiếp tục xuất hiện các cổ phiếu mới như REE, PC1, GVR... Tựu chung lại chúng tôi thấy khả năng vượt 1,300 điểm có vẻ hiện hữu trong ngắn hạn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. POW, BCM, BID, VPB, VHM, STB, GAS, GVR, HDB, HPG, TPB, PLX... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 44.82% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu FRT



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	540.43	538.9	541.97	NO	547.12	550.72	557.41	561.01	536.83	530.14	526.54	519.85
HNXINDEX	244.79	244.35	245.22	NO	246.7	247.75	249.66	250.71	243.74	241.83	240.78	238.87
UPIINDEX	99.02	98.9	99.13	NO	99.48	99.71	100.17	100.4	98.79	98.33	98.1	97.64
VN30	1317.71	1315.68	1319.75	NO	1326.28	1330.77	1339.34	1343.83	1313.22	1304.65	1300.16	1291.59
VNINDEX	1290.49	1288.89	1292.1	NO	1297.37	1301.02	1307.9	1311.55	1286.84	1279.96	1276.31	1269.43
VNXALL	2136.07	2132.95	2139.2	NO	2148.59	2154.84	2167.36	2173.61	2129.82	2117.3	2111.05	2098.53
VN30F1M	1315.67	1313.25	1318.08	NO	1326.83	1333.17	1344.33	1350.67	1309.33	1298.17	1291.83	1280.67
VN30F1Q	1323.63	1323.95	1323.32	YES	1337.37	1351.73	1365.47	1379.83	1309.27	1295.53	1281.17	1267.43
VN30F2M	1316.63	1314.55	1318.72	NO	1326.67	1332.53	1342.57	1348.43	1310.77	1300.73	1294.87	1284.83
VN30F2Q	1320.13	1317.7	1322.57	NO	1329.87	1334.73	1344.47	1349.33	1315.27	1305.53	1300.67	1290.93
BCM	66.27	66.05	66.48	NO	67.53	68.37	69.63	70.47	65.43	64.17	63.33	62.07
ACB	24.25	24.22	24.28	NO	24.45	24.6	24.8	24.95	24.1	23.9	23.75	23.55
BID	47.47	47.45	47.48	YES	48.03	48.57	49.13	49.67	46.93	46.37	45.83	45.27
BVH	47.17	47	47.33	NO	48.23	48.97	50.03	50.77	46.43	45.37	44.63	43.57
CTG	32.63	32.6	32.67	NO	32.87	33.03	33.27	33.43	32.47	32.23	32.07	31.83
GVR	37.88	37.83	37.94	NO	38.62	39.23	39.97	40.58	37.27	36.53	35.92	35.18
FPT	137.6	137.65	137.55	YES	139.2	140.9	142.5	144.2	135.9	134.3	132.6	131
GAS	78.8	78.7	78.9	NO	79.2	79.4	79.8	80	78.6	78.2	78	77.6
HDB	24.95	24.8	25.1	NO	25.6	25.95	26.6	26.95	24.6	23.95	23.6	22.95
HPG	28.98	28.98	28.99	YES	29.22	29.43	29.67	29.88	28.77	28.53	28.32	28.08
MBB	22.98	22.9	23.07	NO	23.32	23.48	23.82	23.98	22.82	22.48	22.32	21.98
MSN	76.17	76	76.33	NO	76.83	77.17	77.83	78.17	75.83	75.17	74.83	74.17
MWG	66.77	66.75	66.78	YES	67.23	67.67	68.13	68.57	66.33	65.87	65.43	64.97
PLX	46.13	46.2	46.07	NO	46.47	46.93	47.27	47.73	45.67	45.33	44.87	44.53
POW	15.43	15.5	15.37	NO	15.77	16.23	16.57	17.03	14.97	14.63	14.17	13.83
SAB	57.17	57.1	57.23	NO	58.63	59.97	61.43	62.77	55.83	54.37	53.03	51.57
SSB	20.78	20.72	20.84	NO	21.02	21.13	21.37	21.48	20.67	20.43	20.32	20.08
SHB	11.8	11.8	11.8	YES	11.9	12	12.1	12.2	11.7	11.6	11.5	11.4
SSI	34.62	34.6	34.63	YES	34.93	35.22	35.53	35.82	34.33	34.02	33.73	33.42
TCB	23.37	23.38	23.36	YES	23.48	23.62	23.73	23.87	23.23	23.12	22.98	22.87
STB	30.23	30.17	30.29	NO	30.52	30.68	30.97	31.13	30.07	29.78	29.62	29.33
TPB	17.87	17.85	17.88	YES	18.03	18.17	18.33	18.47	17.73	17.57	17.43	17.27
VHM	38.13	38.05	38.22	NO	38.47	38.63	38.97	39.13	37.97	37.63	37.47	37.13
VCB	87.73	87.55	87.92	NO	88.77	89.43	90.47	91.13	87.07	86.03	85.37	84.33
VIB	21.38	21.38	21.39	YES	21.52	21.63	21.77	21.88	21.27	21.13	21.02	20.88
VIC	40.63	40.55	40.72	NO	41.12	41.43	41.92	42.23	40.32	39.83	39.52	39.03
VJC	101.17	101.05	101.28	NO	101.73	102.07	102.63	102.97	100.83	100.27	99.93	99.37
VPB	19.28	19.23	19.34	NO	19.57	19.73	20.02	20.18	19.12	18.83	18.67	18.38
VRE	20.47	20.45	20.48	YES	20.73	20.97	21.23	21.47	20.23	19.97	19.73	19.47
VNM	67.5	67.5	67.5	YES	67.8	68.1	68.4	68.7	67.2	66.9	66.6	66.3

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GEX	19,192,400	7,212,630	266	3.95
PC1	13,770,600	4,630,350	297	6.94
DBC	13,301,600	5,507,750	242	3.11
EVF	10,881,000	4,798,860	227	5.71
<b>SBT</b>	<b>6,545,100</b>	<b>2,372,130</b>	<b>275.92</b>	<b>3.31</b>
DXS	5,806,500	1,736,670	334	-5.92
ANV	5,771,200	926,430	623	3.83
<b>PVS</b>	<b>5,687,600</b>	<b>2,800,600</b>	<b>203.09</b>	<b>2.79</b>
VCG	4,876,800	2,202,840	221	5.12
IJC	4,797,700	1,713,220	280	2.3
<b>TV2</b>	<b>4,793,500</b>	<b>597,030</b>	<b>802.89</b>	<b>0.8</b>
IDI	4,163,400	935,560	445	2.95
LAS	4,014,400	1,111,700	361	9.69
PNJ	3,955,700	821,260	482	3.46
PAN	3,783,200	1,052,890	359	3.32
<b>FTS</b>	<b>3,546,600</b>	<b>1,368,590</b>	<b>259.14</b>	<b>3.18</b>
FUESSVFL	3,458,700	680,910	508	0.43
VIP	3,326,300	1,048,890	317	6.94
VTO	3,274,300	792,660	413	6.67
CTS	3,059,800	1,114,610	275	5.66
<b>HUT</b>	<b>2,948,200</b>	<b>1,267,190</b>	<b>232.66</b>	<b>2.33</b>
YEG	2,861,000	883,680	324	0.61
NTL	2,634,500	1,150,840	229	1.22
PET	2,427,200	744,250	326	2.65
GEG	2,253,100	1,035,400	218	2.6
<b>LCG</b>	<b>2,244,000</b>	<b>1,112,090</b>	<b>201.78</b>	<b>2.2</b>
REE	2,151,900	1,063,390	202	4.51
BVS	2,143,800	531,760	403	6.9
MIG	2,050,300	901,480	227	4.89
DTD	2,028,200	1,008,750	201	10
PVC	1,794,800	814,340	220	1.95
LSS	1,584,700	721,020	220	2.63
E1VFN30	1,349,100	243,240	555	0.31
VPG	1,152,500	454,580	254	3.86
BMI	1,110,800	308,620	360	-0.19
APS	1,073,900	440,430	244	0
NDN	1,046,800	420,130	249	1.61
CTI	990,600	407,000	243	2.31
NT2	944,700	318,220	297	2.06
MST	919,400	298,770	308	3.77

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: GEX, PC1...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Chúng tôi nhận thấy nhóm ngân hàng quốc doanh vẫn duy trì đà tăng giá tốt dù chưa có Break out xác nhận – Một tín hiệu Break out trong tuần tới sẽ mở ra triển vọng trung hạn của nhóm này;
- Độ rộng phá đỉnh đang tăng mạnh nên chúng tôi thấy chỉ số sẽ sớm vượt vùng 1,300 điểm;
- Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản sẽ tăng trở lại trong giai đoạn tới.
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.243 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.417 VND/USD, giảm 33 đồng so với phiên 05/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.820 VND/USD và 25.880 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,08 - 0,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,90%; 1W 4,98%; 2W 5,02% và 1M 5,02%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,36%; 2W 5,40%, 1M 5,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở kỳ hạn 5Y và tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 1,98%; 7Y 2,28%; 10Y 2,78%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 9.999,95 tỷ đồng trúng thầu, có 4.240 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.300 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 12.250 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 15.709,95 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 129.930 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 30.518,50 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



## El Nino và La Nina đang ảnh hưởng đến các kiểu thời tiết như thế nào

Theo các nhà dự báo, cơn bão Beryl có thể là một trong hàng loạt hiện tượng thời tiết cực đoan ở Đại Tây Dương trong mùa tới. Dự đoán này một phần dựa trên thực tế là Đại Tây Dương tiếp tục chứng kiến nhiệt độ mặt nước biển ấm lên và một phần do dự đoán về sự kiện khí hậu được gọi là La Nina rơi vào năm nay.

La Nina, nghĩa là 'cô bé' và El Nino, hay 'cậu bé', là hai phần của hiện tượng khí hậu tự nhiên được gọi là Dao động phương Nam El Nino (ENSO), mô tả sự thay đổi nhiệt độ giữa đại dương và khí quyển ở vùng xích đạo trung tâm phía đông Thái Bình Dương. Các giai đoạn này thường diễn ra từ hai đến bảy năm một lần, tùy thuộc vào điều kiện giữa Úc và Nam Mỹ và kéo dài từ chín đến 12 tháng, mặc dù chúng không phải lúc nào cũng xen kẽ và cũng có thể có một giai đoạn ENSO trung lập. El Nino xảy ra thường xuyên hơn La Nina.

El Nino diễn ra khi gió mậu dịch suy yếu và nước mặt biển ấm bất thường bị đẩy về phía đông, buộc dòng tia Thái Bình Dương di chuyển về phía nam hơn bình thường. Theo NOAA, điều này dẫn đến thời tiết ẩm ướt hơn mức trung bình ở phía Đông Nam nước Mỹ và Bờ Vịnh nước Mỹ nhưng nhiệt độ lại ấm hơn mức trung bình ở phía bắc nước Mỹ và Canada. Trong khi đó, Đông Nam Á, Úc và Trung Phi thường có thời tiết khô ráo hơn vào thời điểm này.

Mặt khác, các sự kiện La Nina được đặc trưng bởi gió mậu dịch mạnh hơn bình thường. Trong khi nước ấm được đẩy về phía châu Á, bờ biển phía tây châu Mỹ lại chứng kiến dòng nước mát nổi lên trên bề mặt và dòng tia chuyển hướng về phía bắc. Điều này có nghĩa là các kiểu thời tiết có xu hướng trái ngược với El Nino, với hạn hán ở miền nam nước Mỹ nhưng lại có lượng mưa nhiều hơn ở Úc và Đông Nam Á. Bão cũng có nhiều khả năng xảy ra ở lưu vực Đại Tây Dương khi lượng gió cắt trong khu vực ít hơn. Điều này là do khi độ đứt gió cao hơn, các cơn bão sẽ khó duy trì cấu trúc của chúng hơn.

## How El Niño and La Niña Are Affecting Weather Patterns

Areas affected by the Pacific Ocean climate patterns  
La Niña and El Niño

- Main areas of warming water during La Niña
- Upper atmospheric winds during La Niña

- Main areas of warming water during El Niño
- Upper atmospheric winds during El Niño





ARM thiết lập mô hình tăng giá như lý thuyết phân tích kỹ thuật



Nhóm cổ phiếu công nghệ sinh học sẵn sàng bứt phá mạnh ?



GE Aerospace – Thiết lập Break out mô hình tam giác



Nasdaq liên tục thiết lập mốc cao mới



**Kết luận:** Dự báo chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

